

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ LIÊN BANG NGA
VỀ VIỆC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA
TRUNG TÂM TIẾNG NGA A. X. PUSHKIN

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga, gọi chung là “các Bên”;

Coi trọng việc mở rộng hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga trong lĩnh vực giáo dục và quảng bá tiếng Nga nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước;

Với mong muốn thành lập một cơ sở giáo dục quốc tế do hai Bên cùng điều hành;

Dựa trên quan hệ truyền thống trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga;

Căn cứ các quy định của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học ký ngày 20 tháng 6 năm 2024, Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về quan hệ đối tác chiến lược trong lĩnh vực giáo dục và khoa học - công nghệ ký ngày 25 tháng 11 năm 2014;

đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Mục đích

1. Các Bên thành lập Trung tâm tiếng Nga A. X. Pushkin (sau đây gọi là Trung tâm) trên cơ sở Phân viện tiếng Nga A. X. Pushkin tại Hà Nội được thành lập theo Thỏa thuận giữa Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết về việc thành lập và hoạt động của Phân viện tại Hà Nội của Viện tiếng Nga quốc gia mang tên A. X. Pushkin, ký ngày 03 tháng 11 năm 1983 tại thành phố Hà Nội.

2. Trong Hiệp định này, các Bên xác định các điều kiện hoạt động của Trung tâm nhằm hỗ trợ và thúc đẩy việc quảng bá tiếng Nga trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2

Tư cách pháp lý của Trung tâm

1. Trung tâm là một cơ sở giáo dục do nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga cùng điều hành.

2. Trung tâm là một đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phù hợp với pháp luật quốc gia của Việt Nam; và là một cơ sở giáo dục quốc gia liên bang của Liên bang Nga, phù hợp với pháp luật quốc gia của Liên bang Nga.

3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng để thực hiện các hoạt động của Trung tâm phù hợp với pháp luật quốc gia của Việt Nam.

4. Trung tâm hoạt động trên cơ sở Hiệp định này và Quy chế tổ chức và hoạt động (viết tắt là Quy chế) do Cơ quan được ủy quyền của các Bên quy định tại Điều 3 của Hiệp định này phê duyệt, phù hợp với pháp luật quốc gia của mỗi Bên.

5. Ngôn ngữ làm việc của Trung tâm là tiếng Việt và tiếng Nga.

Công việc hành chính tại Trung tâm được thực hiện bằng tiếng Việt và tiếng Nga. Tiếng Việt được sử dụng trong các văn bản của Trung tâm làm việc với các cơ quan của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3

Cơ quan được ủy quyền của các Bên

1. Cơ quan được ủy quyền của các Bên, chịu trách nhiệm thực hiện Hiệp định này là:

Bên Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bên Nga - Bộ Khoa học và Giáo dục đại học Liên bang Nga.

2. Các Bên thông báo cho nhau khi có những thay đổi về Cơ quan được ủy quyền của mình thông qua đường ngoại giao.

Điều 4

Nhiệm vụ của Trung tâm

Nhiệm vụ của Trung tâm là:

1. Thực hiện các chương trình giáo dục chuyên ngành bổ sung bằng tiếng Nga và các chương trình giáo dục phổ thông bổ sung bằng tiếng Nga, phù hợp với pháp luật quốc gia của Liên bang Nga, nhằm đảm bảo cho công dân nước ngoài có thể nắm vững các chương trình giáo dục chuyên ngành bằng tiếng Nga; cấp chứng chỉ/chứng nhận cho người học sau mỗi khóa đào tạo.

2. Tổ chức và tiến hành khảo thí tiếng Nga như một ngoại ngữ.

3. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, quảng bá ngôn ngữ và văn hóa Nga tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Hỗ trợ hoạt động dạy và học của các cơ sở giáo dục có dạy tiếng Nga của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Thực hiện các hoạt động khác được quy định tại Quy chế, phù hợp với pháp luật quốc gia của các Bên.

Việc triển khai các nhiệm vụ của Trung tâm thực hiện thông qua việc sử dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực giáo dục và khoa học cũng như sử dụng kinh nghiệm tốt nhất trên thế giới.

Điều 5

Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý là cơ quan quản lý cao nhất của Trung tâm.
2. Hội đồng quản lý được các Cơ quan được ủy quyền của các Bên thành lập, gồm có năm (05) đại diện của mỗi Bên.
3. Cơ quan được ủy quyền của các Bên thông báo cho nhau qua đường ngoại giao về các đại diện của mình để thành lập hoặc thay đổi thành phần Hội đồng quản lý.
4. Trong số đại diện của mỗi Bên trong Hội đồng quản lý, Cơ quan được ủy quyền của mỗi Bên bổ nhiệm mỗi Bên một (01) Đồng chủ tịch với nhiệm kỳ năm (05) năm. Hoạt động của Hội đồng quản lý do hai Đồng chủ tịch điều hành.
5. Hội đồng quản lý phê duyệt cơ cấu tổ chức và ngân sách của Trung tâm, báo cáo tài chính hàng năm của Trung tâm, kế hoạch hoạt động thường niên, báo cáo thường niên về hoạt động của Trung tâm, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm, đồng thời xem xét các vấn đề khác liên quan đến việc thực hiện Hiệp định này.
6. Hội đồng quản lý phê duyệt các quy tắc làm việc của mình.

Điều 6

Giám đốc và Phó Giám đốc

1. Trực tiếp điều hành các hoạt động của Trung tâm là một Giám đốc của Bên Việt Nam và một Phó Giám đốc của Bên Nga.
2. Cơ quan được ủy quyền Bên Việt Nam thực hiện bổ nhiệm và miễn nhiệm Giám đốc khi được sự đồng thuận của Cơ quan được ủy quyền Bên Nga, phù hợp với pháp luật quốc gia của Việt Nam.

Cơ quan được ủy quyền Bên Nga thực hiện bổ nhiệm và miễn nhiệm Phó Giám đốc khi được sự đồng thuận của Cơ quan được ủy quyền Bên Việt Nam, phù hợp với pháp luật quốc gia của Liên bang Nga.
3. Giám đốc và Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý về hoạt động của Trung tâm, phù hợp với pháp luật quốc gia của các Bên.

4. Tiêu chí tuyển chọn Giám đốc và Phó Giám đốc, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại Quy chế của Trung tâm.

Điều 7

Quy định tuyển sinh

1. Quy định tuyển sinh do Trung tâm xây dựng trên cơ sở Quy chế.
2. Trung tâm được phép thực hiện các hoạt động giáo dục thu phí từ các cá nhân và (hoặc) pháp nhân theo Hợp đồng cung cấp các dịch vụ giáo dục thu phí.
3. Trung tâm thực hiện các chương trình giáo dục miễn phí được quy định tại Khoản 1 Điều 4 Hiệp định này dành cho các thí sinh đoạt giải các kỳ thi học sinh giỏi tiếng Nga, các kỳ thi Olympic của Việt Nam, Nga và quốc tế.

Điều 8

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và giáo dục

1. Để phổ biến tiếng Việt và tiếng Nga và thúc đẩy việc mở rộng không gian văn hóa và giáo dục chung của quốc gia các Bên, Cơ quan được ủy quyền của các Bên hỗ trợ Trung tâm phát triển hợp tác với các tổ chức giáo dục và khoa học quốc gia của hai Bên.
2. Cơ quan được ủy quyền của các Bên thông báo cho Trung tâm về khả năng tham gia các chương trình của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và khoa học của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga nhằm thu hút người học và đội ngũ giảng viên của Trung tâm thực hiện các chương trình này.
3. Trung tâm phát triển các mối quan hệ nhân văn thông qua việc trao đổi học thuật quốc tế của học viên, giảng viên và các nhân viên khác của Trung tâm nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong không gian giáo dục toàn cầu.
4. Việc ký kết các Thỏa thuận hợp tác của Trung tâm phải phù hợp với pháp luật quốc gia của các Bên.

Điều 9

Cơ sở vật chất của Trung tâm

1. Bên Việt Nam cho phép Trung tâm sử dụng trụ sở có địa chỉ tại số 4 Phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định này, phù hợp với pháp luật quốc gia của Việt Nam.

2. Các Bên có quyền tham gia tài trợ sửa chữa, cải tạo và xây dựng lại trụ sở của Trung tâm.

3. Trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định này, trụ sở cũng như các tài sản của Trung tâm chỉ sử dụng vào mục đích thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm, được quy định tại Điều 4 của Hiệp định này.

Điều 10

Tài chính của Trung tâm

1. Nguồn tài chính cho các hoạt động của Trung tâm do các Bên đảm bảo bằng kinh phí ngân sách nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và ngân sách liên bang của Liên bang Nga.

Hai Bên có thể xem xét khả năng hỗ trợ Trung tâm từ các nguồn khác, phù hợp với pháp luật quốc gia của các Bên và điều kiện ngân sách của mỗi Bên.

Các hoạt động của Trung tâm không được thực hiện bằng nguồn của các tổ chức quốc tế đang hoạt động trên lãnh thổ của một trong các Bên, được coi là không mong muốn (theo cách thức được pháp luật của quốc gia đó quy định).

2. Các nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm được Trung tâm thu và sử dụng theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Trung tâm có quyền thực hiện các công việc và cung cấp dịch vụ trên cơ sở hợp đồng dân sự, cung cấp các dịch vụ giáo dục có trả phí nếu điều này không mâu thuẫn với các nhiệm vụ của Trung tâm được quy định trong Quy chế của Trung tâm, phù hợp với pháp luật quốc gia của các Bên.

4. Bên Việt Nam, bằng ngân sách Nhà nước, chi trả lương cho mười (10) viên chức người Việt Nam và các chi phí để vận hành trụ sở của Trung tâm, phù hợp với pháp luật quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Bên Nga, bằng ngân sách liên bang, bảo đảm:

a. chi phí trang bị cho Trung tâm trang thiết bị giáo dục và kỹ thuật cần thiết, tài liệu dạy và học, tài liệu tham khảo;

b. chi phí trả lương cho nhân viên của Trung tâm theo Quy chế chi tiêu nội bộ; Quỹ lương cho nhân viên của Trung tâm lấy từ nguồn tài chính Bên Nga cấp cho hoạt động của Trung tâm. Quỹ tiền lương, mức lương, mức hỗ trợ và tiền thưởng trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ;

c. chi phí hằng năm cử ít nhất mười (10) giảng viên dạy tiếng Nga như ngoại ngữ và các cán bộ khoa học, sư phạm khác sang làm việc tại Trung tâm, bảo đảm các chi phí liên quan đến việc cư trú (lưu trú) của họ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chi phí đi lại, bao gồm đi lại từ nơi cư trú đến nơi làm việc và quay về, bảo hiểm y tế.

6. Kinh phí chi cho quảng cáo, tổ chức các sự kiện giáo dục, quảng bá văn hóa cho các chuyến công tác của nhân viên Trung tâm trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm, được quy định tại Điều 4 của Hiệp định này, được đảm bảo bằng nguồn kinh phí của Bên Nga và các nguồn kinh phí ngoài ngân sách của Trung tâm theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Điều 11

Hoạt động mua sắm

1. Hoạt động mua sắm của Trung tâm thực hiện ở nơi triển khai hoạt động, phù hợp với pháp luật quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Các yêu cầu cơ bản về nguyên tắc, thủ tục thực hiện hoạt động mua sắm của Trung tâm được quy định trong Quy chế của Trung tâm và Quy định mua sắm của Trung tâm, được Hội đồng Quản lý phê duyệt.

Điều 12

Hỗ trợ nhập cảnh, lưu trú và nhập khẩu

1. Bên Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập cảnh và lưu trú của cán bộ người Nga và thành viên gia đình của họ (vợ, chồng, con chưa vị thành niên) trong thời gian công tác tại Trung tâm, theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Bên Việt Nam cho phép nhập khẩu miễn thuế những mặt hàng phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trung tâm và cho sinh hoạt cá nhân của các nhân viên người Nga làm việc tại Trung tâm (trừ các loại thuế ô-tô), theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 13

Giải quyết tranh chấp và bất đồng

Tranh chấp và bất đồng giữa các Bên, liên quan đến việc áp dụng và (hoặc) việc giải thích các điều khoản của Hiệp định này được giải quyết thông qua tham vấn và đàm phán.

Điều 14

Sửa đổi và bổ sung

Các Bên có thể sửa đổi và bổ sung Hiệp định này; các sửa đổi và bổ sung phải được soạn thành các Nghị định thư riêng và không thể tách rời Hiệp định này.

Điều 15

Hiệu lực và chấm dứt Hiệp định

1. Hiệp định này được ký kết trong thời hạn mười (10) năm và có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản cuối cùng qua kênh ngoại

giao về việc các Bên đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này sẽ được tự động gia hạn thêm từng mười (10) năm tiếp theo trừ khi một trong hai Bên thông báo bằng văn bản qua kênh ngoại giao về ý định chấm dứt Thỏa thuận chậm nhất là sáu (06) tháng trước khi hết thời hạn đầu tiên hoặc các thời hạn tiếp theo của Hiệp định.

3. Việc chấm dứt Hiệp định này không ảnh hưởng đến các hoạt động của Trung tâm.

4. Trong trường hợp chấm dứt Hiệp định này, toàn bộ bất động sản và tài sản của Trung tâm tại trụ sở theo địa chỉ số 4 Phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thuộc quyền sở hữu của Bên Việt Nam.

5. Ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực, Thỏa thuận giữa Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết về việc thành lập và hoạt động của Phân viện tại Hà Nội của Viện tiếng Nga quốc gia mang tên A. X. Pushkin ký tại thành phố Hà Nội ngày 03 tháng 11 năm 1983, hết hiệu lực.

Làm tại thành phố Mát-xcô-va, " " 08/5/2025 thành hai (02) bản chính, bằng tiếng Việt và tiếng Nga, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

Thay mặt

**Chính phủ nước Cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Việt Nam**



Nguyễn Văn Phúc
Thư trưởng Bộ Giáo dục
và Đào tạo

Thay mặt

Chính phủ Liên bang Nga



Falkov V. N.
Bộ trưởng Khoa học
và Giáo dục Đại học
LB Nga

СОГЛАШЕНИЕ

**между Правительством Российской Федерации
и Правительством Социалистической Республики
Вьетнам**

**о создании и функционировании
Центра русского языка
имени А.С. Пушкина**

Правительство Российской Федерации и Правительство Социалистической Республики Вьетнам, в дальнейшем именуемые Сторонами,

придавая важное значение расширению сотрудничества между Российской Федерацией и Социалистической Республикой Вьетнам в области образования и продвижения русского языка с целью дальнейшего укрепления дружественных отношений между двумя странами,

стремясь к созданию международной образовательной организации, находящейся в совместном ведении Сторон,

опираясь на традиционные экономические, культурные и научно-технические связи между Российской Федерацией и Социалистической Республикой Вьетнам,

руководствуясь положениями Соглашения между Правительством Российской Федерации и Правительством Социалистической Республики Вьетнам о сотрудничестве в области высшего образования от 20 июня 2024 г. и Соглашения между Правительством Российской Федерации и Правительством Социалистической Республики Вьетнам о стратегическом партнерстве в области образования, науки и технологий от 25 ноября 2014 г.,

согласились о нижеследующем:

Статья 1

Цель

1. Стороны учреждают Центр русского языка имени А.С. Пушкина (далее - Центр) на базе филиала Института русского языка имени А.С. Пушкина, созданного на основании Соглашения между Министерством высшего и среднего специального образования Союза Советских Социалистических Республик и Министерством высшего и среднего специального образования Социалистической Республики Вьетнам о создании и деятельности филиала Института русского языка имени А.С. Пушкина от 3 ноября 1983 г., заключенного в г. Ханое.

2. Настоящим Соглашением Стороны закрепляют условия деятельности Центра в целях обеспечения поддержки и продвижения русского языка на территории Социалистической Республики Вьетнам.

Статья 2

Юридический статус Центра

1. Центр является образовательной организацией, находящейся в совместном ведении Российской Федерации и Социалистической Республики Вьетнам.

2. Центр пользуется статусом автономного государственного учреждения в сфере образования и подготовки в Социалистической Республике Вьетнам в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам и федеральной государственной образовательной организации в Российской Федерации в соответствии с законодательством Российской Федерации.

3. Центр является юридическим лицом, имеет печать и собственный счет для осуществления своей деятельности в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам.

4. Центр осуществляет свою деятельность в соответствии с законодательством государств каждой из Сторон на основании настоящего Соглашения и Положения об организации и деятельности Центра, утверждаемого уполномоченными органами, указанными в статье 3 настоящего Соглашения (далее - Положение о Центре).

5. Рабочими языками Центра являются русский и вьетнамский.

Делопроизводство в Центре ведется на русском и вьетнамском языках. При этом вьетнамский язык используется в переписке Центра с государственными органами и ведомствами Социалистической Республики Вьетнам.

Статья 3

Уполномоченные органы Сторон

1. Уполномоченными органами, ответственными за реализацию настоящего Соглашения, являются:

от Российской Стороны - Министерство науки и высшего образования Российской Федерации;

от Вьетнамской Стороны - Министерство образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам.

2. Стороны уведомляют друг друга об изменении своих уполномоченных органов по дипломатическим каналам.

Статья 4

Задачи Центра

1. Задачами Центра являются:

реализация в соответствии с законодательством Российской Стороны дополнительных профессиональных программ на русском языке и дополнительных общеобразовательных программ по русскому языку, обеспечивающих подготовку иностранных граждан к освоению профессиональных образовательных программ на русском языке; выдача сертификатов (удостоверений) об окончании каждого курса обучения;

организация работы по проведению тестирования по русскому языку как иностранному языку;

осуществление деятельности по исследованию, обучению, продвижению русского языка и культуры в Социалистической Республике Вьетнам;

оказание поддержки в изучении и преподавании русского языка образовательным учреждениям Социалистической Республики Вьетнам, в которых ведется преподавание русского языка;

осуществление иных видов деятельности, предусмотренных Положением о Центре и соответствующих законодательству государств Сторон.

Реализация задач Центра достигается посредством применения передовых технологий в сфере образования и науки, а также использования лучшего мирового опыта.

Статья 5

Управляющий совет

1. Управляющий совет является высшим коллегиальным органом управления Центра.

2. Управляющий совет формируется уполномоченными органами из представителей Сторон – по 5 человек от каждой из Сторон.

3. Уполномоченные органы информируют друг друга по дипломатическим каналам о представителях от своих Сторон в целях формирования или внесения изменений в состав Управляющего совета.

4. Из числа представителей каждой из Сторон в Управляющем совете уполномоченные органы каждой из Сторон назначают по одному сопредседателю сроком на 5 лет. Руководство деятельностью Управляющего совета осуществляется 2 сопредседателями.

5. Управляющий совет утверждает организационную структуру и бюджет Центра, годовой финансовый отчет Центра, ежегодный план работы и годовой отчет о деятельности Центра, Правила расходования денежных средств Центра, а также рассматривает иные вопросы, связанные с реализацией настоящего Соглашения.

6. Управляющий совет утверждает регламент своей работы.

Статья 6

Директор и заместитель директора

1. Непосредственное руководство деятельностью Центра осуществляется директором от Вьетнамской Стороны и заместителем директора от Российской Стороны.

2. Уполномоченный орган Вьетнамской Стороны назначает на должность и освобождает от должности директора по согласованию с уполномоченным органом Российской Стороны в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам.

Уполномоченный орган Российской Стороны назначает на должность и освобождает от должности заместителя директора по согласованию с уполномоченным органом Вьетнамской Стороны в соответствии с законодательством Российской Федерации.

3. Директор и заместитель директора несут ответственность перед Управляющим советом за деятельность Центра в соответствии с законодательством государств Сторон.

4. Требования к кандидатам на должности директора и его заместителя, а также права, обязанности и полномочия директора и его заместителя устанавливаются Положением о Центре.

Статья 7

Правила приема обучающихся

1. Правила приема обучающихся устанавливаются Центром на основании Положения о Центре.

2. Центр вправе осуществлять образовательную деятельность с взиманием платы с физических и (или) юридических лиц по договорам об оказании платных образовательных услуг.

3. Центр реализует на безвозмездной основе образовательные программы, указанные в пункте 1 статьи 4 настоящего Соглашения, для конкурсантов, занявших призовые места на российских, вьетнамских и международных конкурсах и олимпиадах по русскому языку.

Статья 8

Международное сотрудничество в сфере образования и науки

1. В целях распространения русского и вьетнамского языков и содействия расширению общего культурного, образовательного пространства государств Сторон уполномоченные органы оказывают содействие Центру в развитии сотрудничества с образовательными и научными организациями государств Сторон.

2. Уполномоченные органы информируют Центр о возможности участия в государственных программах в сфере образования и науки Российской Федерации и Социалистической Республики Вьетнам в целях привлечения обучающихся и научно-педагогических работников Центра к реализации указанных программ.

3. Центр развивает гуманитарные связи посредством международной академической мобильности обучающихся, педагогических и иных работников Центра для повышения конкурентоспособности в глобальном образовательном пространстве.

4. Заключение Центром соглашений о сотрудничестве осуществляется в соответствии с законодательством государств Сторон.

Статья 9

Материальная база Центра

1. Вьетнамская Сторона в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам в период действия настоящего Соглашения предоставляет Центру в пользование штаб-квартиру, расположенную по адресу: Социалистическая Республика Вьетнам, г. Ханой, район Бадинь, микрорайон Нгокхань, ул. Нгуенконгхоан, д. 4.

2. Стороны вправе участвовать в финансировании ремонта, благоустройства и реконструкции штаб-квартиры Центра.

3. В период действия настоящего Соглашения штаб-квартира и имущество Центра используются только в целях выполнения задач Центра, указанных в статье 4 настоящего Соглашения.

Статья 10

Финансирование деятельности Центра

1. Финансовое обеспечение деятельности Центра осуществляется Сторонами за счет средств федерального бюджета Российской Федерации и государственного бюджета Социалистической Республики Вьетнам.

Стороны могут рассмотреть возможность поддержки Центра из других средств в соответствии с законодательством государств Сторон и бюджетными условиями каждой Стороны.

Деятельность Центра не может осуществляться за счет средств иностранных или международных организаций, деятельность которых на территории государства хотя бы одной из Сторон признана нежелательной в порядке, установленном законодательством государством этой Стороны.

2. Центр имеет право использовать и управлять средствами на его деятельность на основе Правил расходования денежных средств.

3. Центр вправе выполнять работы и оказывать услуги на основе гражданско-правовых договоров, оказывать платные образовательные услуги, если это не противоречит задачам Центра и целям его деятельности, предусмотренным Положением о Центре, в соответствии с законодательством государств Сторон.

4. Вьетнамская Сторона за счет государственного бюджета обеспечивает покрытие расходов на заработную плату 10 вьетнамских работников, а также эксплуатацию штаб-квартиры Центра, в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам.

5. Российская Сторона несет:

расходы на обеспечение Центра учебным и необходимым техническим оборудованием, учебной литературой и учебно-методическими материалами;

расходы на оплату труда работников Центра в соответствии с Правилами расходования денежных средств. Фонд оплаты труда работников Центра формируется в пределах финансового обеспечения Российской Стороной деятельности Центра. Размеры окладов, ставок заработной платы, выплат компенсационного и стимулирующего характера устанавливаются на основании Правил расходования денежных средств;

расходы на направление на работу в Центр ежегодно не менее 10 преподавателей по русскому языку как иностранному языку и иных педагогических и научных работников, а также расходы на их проживание (пребывание) на территории Социалистической Республики Вьетнам, транспортные расходы, в том числе расходы на проезд от места фактического проживания до места выполнения работы и обратно, расходы на оплату медицинской страховки.

6. Расходы на проведение рекламной деятельности, просветительских и культурно-массовых мероприятий, а также командировки работников Центра в границах территории Социалистической Республики Вьетнам, осуществляемые в целях выполнения задач Центра, указанных в статье 4 настоящего Соглашения, обеспечиваются за счет Российской Стороны и внебюджетных средств Центра на основании Правил расходования денежных средств.

Статья 11

Закупочная деятельность

1. Закупочная деятельность Центра осуществляется по месту его деятельности в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам.

2. Основные требования к принципам и порядку осуществления закупочной деятельности Центра регламентируются Положением о Центре и Положением о закупках Центра, утверждаемым Управляющим советом.

Статья 12

Поддержка въезда, пребывания и ввоза товаров

1. Вьетнамская Сторона создает благоприятные условия для въезда и пребывания российских работников и членов их семей (супругов и несовершеннолетних детей) на время работы Центра в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам.

2. Вьетнамская Сторона разрешает безналоговый ввоз товаров в целях обеспечения учебной и научно-исследовательской деятельности Центра, а также товаров, необходимых для индивидуального быта российских работников, работающих в Центре (за исключением транспортного налога), в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам.

Статья 13

Разрешение споров и разногласий

Споры и разногласия между Сторонами, связанные с применением и (или) толкованием положений настоящего Соглашения, разрешаются путем консультаций и переговоров между Сторонами.

Статья 14

Внесение изменений и дополнений

Стороны могут вносить в настоящее Соглашение изменения и дополнения, которые оформляются отдельными протоколами, являющимися неотъемлемой частью настоящего Соглашения.

Статья 15

Вступление в силу и прекращение действия Соглашения

1. Настоящее Соглашение заключается сроком на 10 лет и вступает в силу с даты получения по дипломатическим каналам последнего письменного уведомления о выполнении Сторонами внутригосударственных процедур, необходимых для его вступления в силу.

2. Действие настоящего Соглашения автоматически продлевается на последующие 10-летние периоды, если ни одна из Сторон не заявит путем письменного уведомления по дипломатическим каналам о своем намерении прекратить его действие не позднее чем за 6 месяцев до истечения первоначального или последующих периодов его действия.

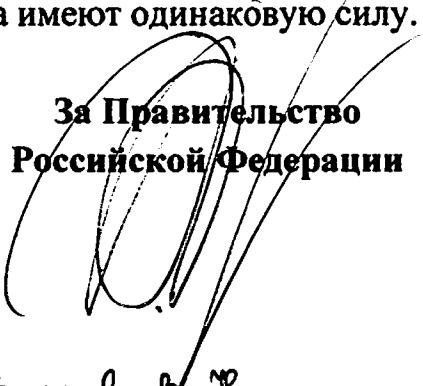
3. Прекращение действия настоящего Соглашения не влияет на деятельность Центра.

4. В случае прекращения действия настоящего Соглашения будет принадлежать Вьетнамской Стороне вся недвижимость и имущество Центра, расположенного по адресу штаб-квартиры: Социалистическая Республика Вьетнам, г. Ханой, район Бадинь, микрорайон Нгокхань, ул. Нгуенконгхоан, д. 4.

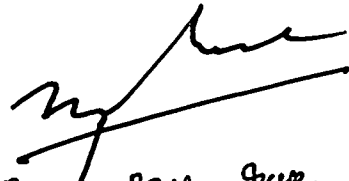
5. С даты вступления в силу настоящего Соглашения прекращает свое действие Соглашение между Министерством высшего и среднего специального образования Союза Советских Социалистических Республик и Министерством высшего и среднего специального образования Социалистической Республики Вьетнам о создании и деятельности филиала Института русского языка имени А.С. Пушкина от 3 ноября 1983 г., заключенное в г. Ханое.

Совершено в г. " " 20 г.
в двух экземплярах, каждый на русском и вьетнамском языках, причем оба текста имеют одинаковую силу.

За Правительство
Российской Федерации


Жуков В. В.
Министр науки и высшего
образования РФ.

За Правительство
Социалистической Республики
Вьетнам


Нгуен Ван Фуок
Заместитель министра
образования и кадров СРВ